DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 1)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 1)

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3031 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *14* ***tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Tổ Quan trắc Môi trường Lao động**
Laboratory:	***Occupational Environment Monitoring Unit***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Viện Y Tế Công Cộng thành phố Hồ Chí Minh**
Organization:	***Institute of Public Health Ho Chi Minh city***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 219**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hoá**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Phạm Kim Anh**
Laboratory manager:	***Pham Kim Anh***
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**từ ngày** *14* **/10/2026 đến ngày 28/6/2031**
Địa chỉ: *Address*:	**159 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh** ***159 Hung Phu, Chanh Hung ward, Ho Chi Minh City***
Địa điểm: *Location:*	**159 Hưng Phú, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh** ***159 Hung Phu, Chanh Hung ward, Ho Chi Minh City***
Điện thoại/ *Tel*:	**028 38 559 503**
Email:	**phongquanlyiso@iph.org.vn**
Website:	**www.iph.org.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN (SỐ 1)

LIST OF ACCREDITED TESTS (No 1)

VILAS 219

Tổ Quan trắc Môi trường Lao động/ *Occupational Environment Monitoring Unit*

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Không khí vùng làm việc** ***Workplace air***	Đo nhiệt độ (x) *Measurement of temperature*	(18 ~ 40) ^{0}C	TCVN 5508:2009
2.		Đo độ ẩm (x) *Measurement of humidity*	(40 ~ 85) %	TCVN 5508:2009
3.		Đo mức tiếng ồn (x) *Measurement of noise level*	(30 ~ 115) dBA	TCVN 9799:2013
4.		Đo tốc độ gió (x) *Measurement of wind of speed*	(0,1 ~ 2,5) m/s	TCVN 5508:2009
5.		Đo ánh sáng trong phòng (x) *Measurement of lighting in door*	(50 ~ 2000) lux	ISO 8995-1:2025
6.		Đo bức xạ ion hóa (x) *Measurement of ionizing radiation*	(0,2 ~ 30) µSv/h	HD.PP.21/ SKMT.MTLĐ:2019

Ghi chú/*Note*:

(x): Phép thử thực hiện ở hiện trường/ *onsite tests*

TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnamese National standard*

ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*

HD.PP.21…: Phương pháp do Phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*

Trường hợp Viện Y Tế Công Cộng thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Y Tế Công Cộng thành phố Hồ Chí Minh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Institute of Public Health Ho Chi Minh city that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*